

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người nộp phí: là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký, nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định hồ sơ theo quy định.

b) Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (kể cả chi nhánh ở các huyện, thành phố, thị

xã).

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## Điều 2. Đối tượng miễn nộp phí

Miễn nộp đối với các đối tượng bao gồm hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng được giao đất tái định cư; các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư do bị ảnh hưởng của thiên tai.

## Điều 3. Mức thu phí

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Trường hợp cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</b>		
1	Tổ chức ( <i>tổ chức nhà nước và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế</i> ), gồm:		
a	Đất có diện tích dưới 1 ha	Đồng/hồ sơ	600.000
b	Đất có diện tích từ 1 ha đến dưới 2 ha	Đồng/hồ sơ	1.000.000
c	Đất có diện tích từ 2 ha đến dưới 5 ha	Đồng/hồ sơ	2.000.000
d	Đất có diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha	Đồng/hồ sơ	3.000.000
e	Đất có diện tích từ 10 ha đến dưới 20 ha	Đồng/hồ sơ	4.000.000
g	Đất có diện tích từ 20 ha trở lên	Đồng/hồ sơ	5.000.000
2	Hộ gia đình, cá nhân		
a	Đất làm trang trại; đất sản xuất kinh doanh	Đồng/hồ sơ	400.000
b	Đất ở và các loại đất còn lại, gồm:		
	Đất tại các phường thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện.	Đồng/hồ sơ	100.000
	Đất tại các xã thuộc huyện miền núi; các xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng.	Đồng/hồ sơ	50.000
	Đất tại các địa bàn còn lại.	Đồng/hồ sơ	80.000
<b>II</b>	<b>Trường hợp cấp đổi, cấp lại; bổ sung sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về đất đai</b>		
1	Cấp đổi, cấp lại hồ sơ cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	<b>Mức thu bằng 70% của hồ sơ cấp lần đầu</b>	
2	Bổ sung sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.		
3	Đăng ký biến động về đất đai (chuyển nhượng, tặng cho, nhận thừa kế...) phải thực hiện chỉnh lý biến động lên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền		

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
--

**Điều 4. kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Định kỳ hằng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán phí theo quy định của pháp luật.

3. Xác định tỷ lệ trích để lại đối với tiền phí thu được như sau:

a) Đối với hồ sơ cấp lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Sở Tài nguyên và Môi trường (thẩm định hồ sơ cấp cho tổ chức), Phòng Tài nguyên và Môi trường (thẩm định hồ sơ cấp cho hộ gia đình, cá nhân) có trách nhiệm nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

b) Đối với hồ sơ cấp đổi, cấp lại; bổ sung sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về đất đai: Cơ quan thu phí (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, kể cả chi nhánh ở cấp huyện) được trích để lại 100% trên tổng số tiền thu được để trang trải cho công tác thẩm định hồ sơ. Việc quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 46/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**